

Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-CĐTTV ⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

CHỈ ĐỊNH TRỌNG TÀI VIÊN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

Căn cứ vào Điều 41 Luật Trọng tài thương mại;

Sau khi xem xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và văn bản yêu cầu chỉ định Trọng tài viên của⁽⁴⁾ là.....⁽⁵⁾ trong vụ tranh chấp về.....⁽⁶⁾;

Xét thấy việc chỉ định.....⁽⁷⁾ là cần thiết cho việc giải quyết vụ tranh chấp;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chỉ định Ông (Bà):.....

Địa chỉ:.....⁽⁸⁾.

Làm⁽⁹⁾ để giải quyết vụ tranh chấp về.....⁽¹⁰⁾ giữa:

Nguyên đơn:.....⁽¹¹⁾.

Địa chỉ:

Bị đơn:.....⁽¹²⁾.

Địa chỉ:

2. Ông (Bà) có tên nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trọng tài thương mại.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, các bên, Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên;
- Viện kiểm sát nhân dân..... (cùng cấp);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....

THẨM PHÁN

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu Tòa án)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01:

(1) (3) Ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định chỉ định Trọng tài viên; (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2014/QĐ-CDTTV).

(4) Ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của cá nhân; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức và họ tên, địa chỉ của cá nhân là đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đề nghị Tòa án chỉ định Trọng tài viên. Ví dụ: Công ty TNHH Toàn Thắng, địa chỉ: số 20 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(5) Ghi địa vị pháp lý của người đề nghị Tòa án chỉ định Trọng tài viên. Ví dụ: "nguyên đơn".

(6) (10) Ghi tóm tắt nội dung quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn. Ví dụ: "hợp đồng mua bán hàng hóa".

(7) (9) Tùy theo yêu cầu của các bên mà ghi địa vị pháp lý của Trọng tài viên. Trường hợp đơn yêu cầu chỉ định Trọng tài viên theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Trọng tài thương mại thì ghi là "Chủ tịch Hội đồng trọng tài". Trường hợp đơn yêu cầu chỉ định Trọng tài viên theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 41 Luật Trọng tài thương mại thì ghi là "Trọng tài viên". Trường hợp chỉ định trọng tài viên duy nhất quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Trọng tài thương mại thì ghi là "Trọng tài viên duy nhất".

(8) Trường hợp yêu cầu Tòa án chỉ định Trọng tài viên để giải quyết vụ tranh chấp thì ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của Trọng tài viên đó. Trường hợp yêu cầu Tòa án chỉ định Trọng tài viên duy nhất để giải quyết vụ tranh chấp thì ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của Trọng tài viên duy nhất đó. Trường hợp yêu cầu Tòa án chỉ định Trọng tài viên làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài thì ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của Trọng tài viên làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài đó.

(11) (12) Nếu nguyên đơn, bị đơn là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó và họ tên, địa chỉ của cá nhân là đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).